

Số: 368/TB-THCSCVA

Cẩm Phả, ngày 09 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc công khai bổ sung kinh phí tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh dự tuyển vào lớp 6 trường THCS Chu Văn An năm học 2026-2027

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 07/07/2026 của UBND phường Cẩm Phả về việc bổ sung kinh phí tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh dự tuyển vào lớp 6 trường THCS Chu Văn An năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-THCSCVA ngày 08/07/2026 của trường THCS Chu Văn An về việc công khai bổ sung kinh phí tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh dự tuyển vào lớp 6 trường THCS Chu Văn An năm học 2026-2027;

Trường THCS Chu Văn An thông báo công khai bổ sung kinh phí tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh dự tuyển vào lớp 6 trường THCS Chu Văn An năm học 2026-2027 của trường THCS Chu Văn An như sau:

Dvt: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	37.312.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	37.312.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	37.312.000
3.1	Kinh phí tự chủ	0
3.2	Kinh phí không giao tự chủ	37.312.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	

6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Quyết định công khai được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường: [https:// theschuvanancamphaquangninh.edu.vn /](https://theschuvanancamphaquangninh.edu.vn/)

Thời gian giải trình, làm rõ số liệu dự toán là 30 ngày, kể từ ngày đăng công khai quyết định công khai điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2026. Mọi ý kiến cần xác minh, giải trình làm rõ đối với số liệu bổ sung dự toán trên đề nghị gửi về lãnh đạo nhà trường để được xem xét giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- CBGVNV nhà trường;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Bắc

Số: 1111 /QĐ-UBND

Cẩm Phả, ngày 07 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 cho trường THCS Chu Văn An kinh phí tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh dự tuyển vào lớp 6 trường THCS Chu Văn An năm học 2026-2027

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CẨM PHẢ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục của tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 72/2025/NQ-HĐND ngày 11/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh sửa đổi bổ sung một số điều các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp phường năm 2026; Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách cấp phường năm 2026; Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 02/7/2026 của UBND phường Cẩm Phả;

Căn cứ Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND phường Cẩm Phả về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh THCS năm học 2026 – 2027 trên địa bàn phường Cẩm Phả;

Xét đề nghị của trường THCS Chu Văn An tại Tờ trình số 356/TTr-THCSCVA ngày 29/6/2026 và Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 43/TTr-KT ngày 02/7/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 cho trường THCS Chu Văn An kinh phí tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh dự tuyển vào lớp 6 trường THCS Chu Văn An năm học 2026-2027, số tiền: **37.312.000 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

(Chi tiết theo biểu gửi kèm)

Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường theo dõi nguồn bổ sung kinh phí theo quy định.

- Trường THCS Chu Văn An chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung nhiệm vụ, cơ sở pháp lý, xác định đối tượng đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức thực hiện quản lý và sử dụng nguồn bổ sung kinh phí đảm bảo theo đúng chế độ, chính sách quy định và tổ chức thanh, quyết toán theo quy định hiện hành; tuyệt đối không để lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước.

- Đề nghị Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc nhà nước khu vực III nhập bổ sung kinh phí, kiểm soát chi theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Phó Trưởng phòng Kinh tế phụ trách phòng, Hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An, Đề nghị Trưởng phòng giao dịch số 13 - Kho bạc nhà nước khu vực III và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

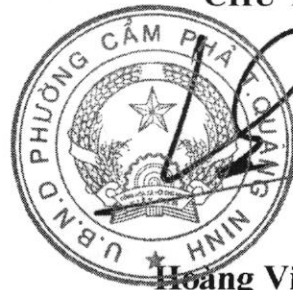
- Như Điều 3 (T/hiện);

- Lưu: VT.

Ký bởi: Trần
Thị Kim Dung



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Việt Dũng

DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN VÀO LỚP 6
NĂM HỌC 2026-2027

Kèm theo Quyết định số 111/VQĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND phường Cẩm Phả

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đề xuất					Kinh phí phê duyệt					Ghi chú
		Đơn vị	Số người	số ngày	Đơn giá, tiền công/ngày	Tổng tiền	Đơn vị	Số người	số ngày	Đơn giá, tiền công/ngày	Tổng tiền	
I	Hội đồng/ ban ra đề thi:					5.280.000					5.280.000	
1	Chủ tịch Hội đồng	Người	1	2	400.000	800.000	Người	1	2	400.000	800.000	
2	Phó chủ tịch HĐ	Người	1	2	360.000	720.000	Người	1	2	360.000	720.000	
3	Các thành viên	Người	6	2	280.000	3.360.000	Người	6	2	280.000	3.360.000	
4	Bảo vệ	Người	2	2	100.000	400.000		2	2	100.000	400.000	
II	Công tác tổ chức coi kiểm tra					12.197.000					12.197.000	
1	Chủ tịch HĐ	Người	1	1	210.000	210.000	Người	1	1	210.000	210.000	
2	Phó Chủ tịch	Người	2	1	189.000	378.000	Người	2	1	189.000	378.000	
3	Thư ký	Người	2	1	178.500	357.000	Người	2	1	178.500	357.000	
4	Giám sát	Người	3	1	168.000	504.000	Người	3	1	168.000	504.000	
5	Giáo viên coi kiểm tra	Người	61	1	168.000	10.248.000	Người	61	1	168.000	10.248.000	
6	Y tế	Người	1	1	100.000	100.000	Người	1	1	100.000	100.000	
7	Phục vụ	Người	2	1	100.000	200.000	Người	2	1	100.000	200.000	
8	Bảo vệ	Người	2	1	100.000	200.000	Người	2	1	100.000	200.000	
III	Công tác làm phách		4	4		1.047.000					1.047.000	
1	Tổ trưởng	Người	1	1	337.500	337.500	Người	1	1	337.500	337.500	
2	Ủy viên	Người	3	1	236.500	709.500	Người	3	1	236.500	709.500	
IV	Công tác chấm KT		52	75		16.124.000					16.124.000	
1	Chủ tịch HĐ	Người	1	2	270.000	540.000	Người	1	2	270.000	540.000	
2	Phó chủ tịch hội đồng	Người	2	2	243.000	972.000	Người	2	2	243.000	972.000	
3	Thư ký	Người	2	2	189.000	756.000	Người	2	2	189.000	756.000	
4	Giám sát	Người	2	2	189.000	756.000	Người	2	2	189.000	756.000	
5	Giáo viên chấm	Người	35	1	300.000	10.500.000	Người	35	1	300.000	10.500.000	
6	Giáo viên chấm kiểm tra	Người	6	1	300.000	1.800.000	Người	6	1	300.000	1.800.000	
7	Phục vụ	Người	2	2	100.000	400.000	Người	2	2	100.000	400.000	
8	Bảo vệ	Người	2	2	100.000	400.000	Người	2	2	100.000	400.000	
V	Chăm phúc khảo		10	10		2.664.000					2.664.000	
1	Chủ tịch HĐ	Người	1	1	270.000	270.000	Người	1	1	270.000	270.000	
2	Phó chủ tịch HĐ	Người	1	1	216.000	216.000	Người	1	1	216.000	216.000	
3	Thư ký	Người	1	1	189.000	189.000	Người	1	1	189.000	189.000	
4	Giám sát	Người	1	1	189.000	189.000	Người	1	1	189.000	189.000	
5	Giáo viên chấm	Người	6	1	300.000	1.800.000	Người	6	1	300.000	1.800.000	
	Cộng					37.312.000					37.312.000	

Bằng chữ: (Ba mươi bảy triệu ba trăm mười hai nghìn đồng chẵn./.)